

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/DS-ST

Ngày: 15-12-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2022/TLST-DS ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 và thông báo dời phiên tòa số 1175/2022/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2022. giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm: 1990; địa chỉ: 152/3 ấp TH, xã MH, huyện TP, tỉnh BT.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quốc V: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1989; địa chỉ: 152/3 ấp TH, xã MH, huyện TP, tỉnh BT theo văn bản ủy quyền đề ngày 13/4/2022. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997. Cùng nơi cư trú: số 11/7 ấp TM, xã MA, huyện TP, tỉnh BT. (Ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh S vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1989; địa chỉ: số 152/3 ấp TH, xã MH, huyện TP, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Quốc V đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu V ủy quyền trình bày:***

Từ khoảng 2018 ông Nguyễn Văn S có đến cửa hàng ông V làm chủ mua thức ăn cho tôm để về phát triển kinh tế gia đình. Khi mua bán 02 bên thỏa thuận đại lý giao thức ăn trước tại ao ông S thuê đất của ông Cường ở ấp TH, xã MH, huyện TP, tỉnh BT để nuôi tôm cuối vụ ông S thu hoạch tôm thì có nghĩa vụ trả tiền thức ăn cho đại lý, khi mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng. Sau đó tôi đã giao thức ăn đầy đủ cho ông S nhưng ông S đã thu hoạch tôm không trả tiền thức ăn đầy đủ cho tôi. Đến ngày 06/01/2021 ông V có lên nhà yêu cầu ông S xác nhận công nợ thì ông S không có nhà lúc này cha ông S là ông Nguyễn Văn V ký thay cho ông S xác nhận số tiền nợ là 260.749.000 đồng. Sau đó ông S có trả được 11.950.000.000 đồng nên còn nợ lại 248.799.000 thì không trả nữa. Khi mua bán ông S không có nói với đại lý là ông S và ông V có nuôi tôm riêng. Có lần đại lý giao thức ăn ra nhà ông V thì chị L con ông V có nói là ông V không mua thức ăn mà S mua đi giao cho người khác. Ở địa phương thì ông V và bà có biết ông V có mua thức ăn của ông K.

Khi khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc 248.799.000 đồng và tiền lãi 74.341.000 đồng, tổng cộng 323.140.000 đồng, đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 19/3/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng.

Sau đó nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc 248.799.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi. Không yêu cầu V có nghĩa vụ liên đới cùng ông S trả tiền.

Chị là vợ anh V, tôi không có yêu cầu gì trong vụ án này, chị đồng ý để anh V khởi kiện đối với anh S.

****Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:***

Ông không đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của ông V tại vì từ đó đến nay ông không có mua thức ăn của ông V, ông V do con ông là S mua và S nuôi tại ao S mướn của ông C tại ấp TM, xã MA. Còn ông mua thức ăn của ông K nuôi riêng tại nhà. Anh S đã có gia đình riêng và tự làm ăn sinh sống riêng từ khoảng năm 2018 cho đến nay. Việc

ông có ký tờ giấy xác nhận mà ông V cung cấp là do ông V nói S có nợ tiền xe mà lúc đó S không có ở nhà nên ông thấy vậy ký thay cho S, ở địa phương ai cũng biết ông không biết chữ, chỉ biết ký tên, khi ký ông V cũng không đọc lại nội dung cho ông nghe. Tôi biết ký giấy đó là giấy nợ khi ông V kiện ông và S. Khi V khởi kiện ông và S thì ông có gọi điện thoại thông báo cho S nhưng S không nghe máy. Từ khoảng tháng 6 năm 2022 S bỏ địa phương đi Đắc Lắc sinh sống không về. Số tiền S nợ ông V bao nhiêu ông không biết cụ thể, ông chỉ biết hiện nay là S có nợ tiền ông V chưa trả được.

* Bị đơn Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, nhiều lần vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các Điều 26, 35, 217 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 117, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả số tiền 248.799.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông V về việc yêu cầu ông V có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng anh S và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/12/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Trần Quốc V vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại xã Mỹ An, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu V và bị đơn ông Nguyễn Văn V yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị V và ông V; Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh chị V, ông V, anh S.

[4] Về nội dung giải quyết vụ án: Anh Trần Quốc V yêu cầu anh Nguyễn Văn S trả cho anh V số tiền 248.799.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy hợp đồng mua bán tài sản được xác lập giữa nguyên đơn Trần Quốc V và bị đơn Nguyễn Văn S được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V thay đổi yêu cầu không yêu cầu ông Nguyễn Văn V liên đới với anh S trả tiền mua thức ăn thủy sản cho anh V và không yêu cầu anh S trả tiền lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh V là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy khi khởi kiện nguyên đơn anh Trần Quốc V có cung cấp một giấy viết tay có chữ “...*giấy xác nhận nợ....ngày 18/12/2019... Nguyễn Văn S... số tiền mua thức ăn tôm là 260.749.000...*” và giấy viết tay có chữ “...*giấy xác nhận nợ.... Nguyễn Văn V... số tiền mua thức ăn tôm là 260.749.000...*”. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt cho anh Nguyễn Văn S các văn bản tố tụng để triệu tập anh S tham dự hòa giải và phiên tòa; Tổng đạt cho anh S các giấy viết tay có nội dung trên được chị Viên Thị T vợ anh S nhận thay và cam kết giao lại cho anh S. Đồng thời Tòa án có tổng đạt hợp lệ cho anh S thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu anh S có văn bản nêu ý kiến của anh trước yêu cầu khởi kiện của anh Vinh và giấy nợ trên do anh Vinh cung cấp khi khởi kiện, nhưng anh S không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh V và ý kiến của anh S đối với giấy nợ do anh V cung cấp. Theo xác nhận của Công an xã ma, huyện Thạnh Phú ngày 17/11/2022 anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 11/7 ấp TH, xã MH, huyện TP, tỉnh BT hiện đang sinh sống ở điện phương. Chị T là vợ anh S trình bày khi vợ chồng chị và anh S sống chung anh S có mua thức ăn thủy sản của anh V và hiện tại anh S còn nợ tiền mua thức ăn của anh V. Theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ, bị đơn không có ý kiến trước các chứng cứ nguyên đơn cung cấp, nên nghĩa vụ chứng minh thuộc về bị đơn. Quá trình tố tụng, anh

Nguyễn Văn S không đưa ra chứng cứ để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh V là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 430, 433, 440, 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Quốc V về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ liên đới cùng anh Nguyễn Văn S trả cho anh V số tiền 248.799.000 đồng và tiền lãi phát sinh sinh tính từ ngày 18/12/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Quốc V. Buộc anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho anh Trần Quốc V số tiền 248.799.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm chịu 12.439.950 đồng.

Anh Trần Quốc V được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.078.500 đồng theo biên lai thu số 0007322 ngày 31/5/2022.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hồng Thúy